TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/DS-ST
Ngày: 05 - 01 - 2018.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Tâm.

Ông Phạm Hoàng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Duy – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Phùng Bích Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên toà số: 129/2017/QĐST- DS ngày 15 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1. Ông Ngô Văn S.

2. Bà Huỳnh Thị M.

Cùng địa chỉ: ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn: Bà Ngô Ngọc L. Trú tại khu vực 1, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Là người đại diện theo uỷ quyền của các nguyên đơn (Theo văn bản uỷ quyền lập ngày 08/9/2017). Có mặt.

- *Bị đơn*:

1. Ông Ngô Văn M.

2. Bà Nguyễn Thị Bích H.

Cùng địa chỉ: ấp Thạnh An, xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Ông M có mặt bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2017 và quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn ông Ngô Văn S, bà Huỳnh Thị M trình bày: ngày 08/02/2003 âl ông, bà có cho bà Nguyễn Thị Bích H và ông Ngô Văn M mượn 30 chỉ vàng 24k loại 98%, tới khoảng tháng 7/2007 bà H, ông M mượn thêm 700.000 đồng. Lúc mượn hai bên chỉ thỏa thuận miệng. Ngày 31/8/2017 ông M có ký Biên nhận nợ số vàng 30 chỉ), nhưng cho đến nay chưa trả số tiền vàng đã nợ. Nay yêu cầu ông Ngô Văn M và bà Nguyễn Thị Bích H có trách nhiệm trả 30 chỉ vàng 24k loại 98% và 700.000 đồng.

Các bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H, ông Ngô Văn M quá trình thu thập chứng cứ đã được Toà án Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không đến toà nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên toà đại diện của nguyên đơn chị Ngô Ngọc L phát biểu giữ như yêu cầu trước đây của các nguyên đơn. Bị đơn ông Ngô Văn M khai thừa nhận trước đây có mượn của ông S, bà M 30 chỉ vàng 24k loại 98% và 700.000 đồng, hiện chưa trả. Riêng bà Nguyễn Thị Bích H vẫn vắng mặt nên không phát biểu yêu cầu.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà:

- Về tố tụng. Việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên toà của Hội đồng xét xử tại phiên toà là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Ngô Văn M có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị M, ông Ngô Văn S 30 chỉ vàng 24k và 700.000 đồng. Buộc bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là bà Nguyễn Thị Bích H, ông Ngô Văn M hiện tại có nơi cư trú tại ấp Thạnh An, xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh.

[3]. Về xét xử vắng mặt. Bà Nguyễn Thị Bích H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự,

Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

[4]. Về số vàng mượn. Bà Huỳnh Thị M, ông Ngô Văn S kiện cho rằng năm 2003 có cho bà Nguyễn Thị Bích H, ông Ngô Văn M mượn 30 chỉ vàng 24k loại 98%, hiện chưa trả. Quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa bà H chưa thể hiện ý kiến, ông M tại phiên tòa thừa nhận có mượn, hiện còn nợ và chấp nhận trả. Tòa xét thấy: việc cho mượn vàng của bà M, ông S theo ông bà khai xảy ra từ năm 2003. Tuy nhiên thời gian này hai bên chỉ thỏa thuận miệng với nhau, tới ngày 31/8/2017 ông M có ký "giấy biên nhận nợ". Nội dung: ông M thừa nhận có mượn 30 chỉ vàng của bà M, ông S. Căn cứ vào chứng cứ này đủ cơ sở để Tòa xác định ông M có mượn 30 chỉ vàng 24k loại 98% của bà M, ông S. Tại phiên tòa ông M cũng thừa nhận có mượn và chấp nhận trả. Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005, Toà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Ngô Văn M có trách nhiệm trả 30 chỉ vàng 24k loại 98% còn nợ cho bà M, ông S. Riêng đối với yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Bích H có trách nhiệm liên đới cùng ông Ngô Văn M trả số vàng nêu trên của nguyên đơn Tòa không chấp nhận. Do nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh bà H có mượn vàng (bà H không ký giấy biên nhận nợ).

[5]. Về số tiền mượn. Bà M, ông S kiện yêu cầu ông M, bà H trả 700.000 đồng tiền mượn. Bà H chưa thể hiện ý kiến, ông M thừa nhận có mượn và chấp nhận trả. Tòa xét thấy: khi cho mượn (vay không lãi) hai bên không lập thỏa thuận bằng văn bản. Tại phiên tòa ông Ngô Văn M thừa nhận có nợ và chấp nhận trả. Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005, Toà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn. Buộc ông M có trách nhiệm trả 700.000 đồng tiền mượn còn nợ cho bà M, ông S.

[6]. Về án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc ông Ngô Văn M chịu án phí theo mức giá ngạch trên toàn bộ giá trị số vàng, tiền bị buộc thanh toán. Bà Huỳnh Thị M, ông Ngô Văn S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; các điều 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Ngô Văn M có trách nhiệm thanh toán cho bà Huỳnh Thị M, ông Ngô Văn S 30 (ba mươi) chỉ vàng 24k loại 98% và 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng).

2. Về án phí:

- Buộc ông Ngô Văn M chịu 4.835.000đ (bốn triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị M, ông Ngô Văn S 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà M, ông S đã nộp theo biên lai thu số 0012414 ngày 04/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. (Không tính lãi đối với trách nhiệm trả 30 chỉ vàng 24k loại 98%).

Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Văn Tâm; Phạm Hoàng Phúc **Võ Thái Sơn**